

DEVELOPING AN INNOVATIVE STARTUP ECOSYSTEM IN VIETNAM: CURRENT SITUATION, CHALLENGES, AND POLICY IMPLICATIONS

Chu Thi Quynh

Truong Vuong University

ROR ID: <https://ror.org/05xzm645>

Email: quynhchuq14@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0006-4897-4527>

Article History

Received: 28/11/2025

Reviewed: 18/02/2026

Revised: 18/3/2026

Accepted: 24/3/2026

Released: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a89>

Abstract:

In the context of globalization and the Fourth Industrial Revolution, innovation is increasingly becoming a key factor determining the competitiveness and sustainable development of economies. In Vietnam, with the advantage of a young, dynamic population and a gradually developing startup ecosystem, many startups have grown rapidly in fields such as financial technology (Fintech), artificial intelligence (AI), digital education, and green energy. However, compared to leading innovation centers in countries like Singapore, Israel, or the United States, Vietnamese startups still face many limitations in terms of capital, scale of development, level of internationalization, and integration of sustainable development standards (ESG).

Based on a combination of analyses of key central government policy directions such as Resolution 57-NQ/TW (2024) on promoting science, technology and innovation and Resolution 68-NQ/TW (2025) on developing the private economy, along with practical surveys, SWOT analysis (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats) and comparisons of international experiences, this article comprehensively assesses the innovation and startup ecosystem in Vietnam. The research focuses on clarifying aspects such as human resource capacity, the level of digital technology application, the policy environment, and the development gap compared to international models.

The research results show that Vietnam has great potential in developing an innovation ecosystem, especially in the fields of Fintech, AI, green energy, and digital education. However, to enhance international competitiveness and move towards sustainable development, it is necessary to promote the synchronization of the startup ecosystem, improve the quality of human resources, refine the policy framework for support, and accelerate the internationalization of startups. Simultaneously, prioritizing innovative projects aligned with ESG standards is considered a crucial direction to increase the socio-economic value and sustainability of the ecosystem.

Based on this, the article proposes several strategic directions such as strengthening international connections, developing training and mentorship programs for high-tech human resources, expanding financial support mechanisms and preferential policies for innovative startups. These solutions contribute to enhancing Vietnam's attractiveness to global innovation investment flows, while promoting the sustainable development of the knowledge economy.

Keywords: Innovative startups; Startup ecosystem; Startup support policies; Internationalization of Startups; ESG and Sustainable Development.

1. Mở đầu

Trong bối cảnh toàn cầu hóa ngày càng sâu rộng và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ, đổi mới sáng tạo đã trở thành trụ cột chiến lược quyết định năng lực cạnh tranh, khả năng hội nhập quốc tế và sự phát triển bền vững của các nền kinh tế. Tại Việt Nam, với lợi thế về cơ cấu dân số trẻ - chiếm hơn 50% lực lượng lao động - môi trường thuận lợi cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo đang từng bước được hình thành. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển nhanh trong các lĩnh vực như Fintech, trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục số và năng lượng xanh, vốn được xem là những lĩnh vực chiến lược trong định hướng phát triển kinh tế số của quốc gia.

Tuy nhiên, so với các hệ sinh thái khởi nghiệp tiên tiến ở các nước như Singapore, Israel hay Hoa Kỳ, các Startup Việt Nam vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế về khả năng huy động vốn, mức độ quốc tế hóa, chất lượng nguồn nhân lực công nghệ cao và việc tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững theo chuẩn ESG. Theo Bộ Khoa học và Công nghệ (2024), Việt Nam hiện có hơn 5.000 Startup, trong đó phần lớn hoạt động trong các lĩnh vực như Fintech (30%), trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (20%), giáo dục số (15%) và năng lượng xanh (10%). Tuy nhiên, mức vốn trung bình của mỗi Startup chỉ khoảng 0,8 triệu USD, thấp hơn đáng kể so với các Startup ở Singapore (3-5 triệu USD), ở Israel (2-4 triệu USD) và ở Hoa Kỳ (5-10 triệu USD). Bên cạnh đó, chỉ có khoảng 5% Startup Việt Nam tham gia thị trường quốc tế, trong khi tỷ lệ này tại Singapore và Israel đạt khoảng 25-30% và tại Hoa Kỳ khoảng 40%. Việc thiếu chuẩn hóa sản phẩm, hạn chế về mạng lưới kết nối quốc tế và sự thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ cao khiến nhiều Startup Việt khó tiếp cận các lĩnh vực có giá trị gia tăng cao, đồng thời gặp trở ngại trong việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG, qua đó ảnh hưởng đến khả năng phát triển bền vững.

Thực tiễn này cho thấy, lợi thế về dân số trẻ và tốc độ gia tăng số lượng Startup sẽ khó được chuyển hóa thành năng lực cạnh tranh thực chất nếu thiếu sự đồng bộ trong chính sách, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo gắn với kết nối quốc tế và thúc đẩy áp dụng các tiêu chuẩn ESG. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích thực trạng hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam, thực hiện so sánh với quốc tế và đánh giá theo mô hình SWOT, từ đó đề xuất các định hướng và giải pháp chiến lược nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững và tăng cường hội nhập toàn cầu cho các Startup Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận

Đổi mới sáng tạo (Innovation) được hiểu là quá trình hình thành, triển khai và thương mại hóa các sản

phẩm, dịch vụ, quy trình hoặc mô hình kinh doanh mới, qua đó gia tăng giá trị và nâng cao năng lực cạnh tranh một cách bền vững. Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD - Organisation for Economic Co-operation and Development) (2023), những quốc gia có mức độ đổi mới sáng tạo cao thường đạt tốc độ tăng trưởng Tổng sản phẩm quốc nội (GDP- Gross Domestic Product) trung bình cao hơn từ 1,5 đến 2 lần so với các quốc gia có mức độ đổi mới thấp, qua đó khẳng định vai trò chiến lược của đổi mới sáng tạo trong nền kinh tế tri thức. Đổi mới sáng tạo không chỉ dừng lại ở việc hình thành ý tưởng, mà còn bao hàm năng lực thương mại hóa, khả năng thích ứng với thị trường, tối ưu hóa quy trình và tạo ra các tác động xã hội tích cực, từ đó góp phần hình thành lợi thế cạnh tranh dài hạn cho nền kinh tế và doanh nghiệp.

Khởi nghiệp sáng tạo (Creative startups) là quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp trên nền tảng công nghệ mới, mô hình kinh doanh đột phá hoặc các giải pháp sáng tạo nhằm đáp ứng nhu cầu của thị trường và xã hội. Khác với khởi nghiệp truyền thống, khởi nghiệp sáng tạo hướng tới tăng trưởng nhanh, khả năng mở rộng quy mô và thích ứng linh hoạt trong môi trường biến động, đồng thời khai thác hiệu quả các công nghệ số, như trí tuệ nhân tạo (AI), dữ liệu lớn (Big Data), chuỗi khối (Blockchain) và các giải pháp xanh, bền vững. Theo Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2024), hiện có hơn 5.000 doanh nghiệp khởi nghiệp công nghệ, tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực như công nghệ tài chính (Fintech) chiếm khoảng 30%, trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn (20%), giáo dục số (15%) và năng lượng xanh (10%). Tuy nhiên, mức vốn trung bình của mỗi Startup chỉ khoảng 0,8 triệu USD, thấp hơn đáng kể so với các Startup ở Singapore (3-5 triệu USD), ở Israel (2-4 triệu USD) và ở Hoa Kỳ (5-10 triệu USD). Thực tế này phản ánh khoảng cách về năng lực nghiên cứu và phát triển (R&D - Research and Development), quy mô triển khai và mức độ hội nhập quốc tế của hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam.

Phát triển bền vững (Sustainable Development) trong khởi nghiệp không chỉ được đánh giá trên phương diện lợi nhuận, mà còn bao hàm các tác động về xã hội, môi trường và quản trị doanh nghiệp theo bộ tiêu chuẩn ESG (Environmental, Social and Governance - môi trường, xã hội và quản trị). Theo các Mục tiêu Phát triển Bền vững của Liên Hợp Quốc (UN SDGs - United Nations Sustainable Development Goals) (2023), các Startup áp dụng tiêu chuẩn ESG có khả năng thu hút vốn đầu tư quốc tế cao hơn từ 25-30%, đồng thời nâng cao uy tín thương hiệu và mở rộng cơ hội phát triển trên thị trường toàn cầu. Như vậy, phát triển bền vững trong khởi nghiệp đòi hỏi sự cân bằng giữa mục tiêu

tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội, qua đó không chỉ củng cố năng lực cạnh tranh mà còn bảo đảm tính ổn định và khả năng phát triển dài hạn của doanh nghiệp.

Cơ sở lý luận này được củng cố qua các khung quốc tế:

(1) OECD (2023): nhấn mạnh chính sách công, quỹ đầu tư, hạ tầng tri thức và mạng lưới quốc tế quyết định thành công của Startup. Trong đó, các Startup được hỗ trợ một cách đồng bộ từ hệ sinh thái bao gồm trường đại học, vườn ươm doanh nghiệp (Business Incubator), quỹ đầu tư và đội ngũ cố vấn quốc tế (Mentor) thường có khả năng thành công cao hơn khoảng 2,5 lần so với những Startup hoạt động rời rạc, thiếu liên kết và hỗ trợ hệ thống.

(2) World Bank (2022): công nghệ số và dữ liệu mở là yếu tố then chốt để tối ưu quy trình, nâng cao hiệu quả kinh doanh và mở rộng hội nhập quốc tế.

(3) UN SDGs (2023): cung cấp khung đánh giá tác động kinh tế - xã hội - môi trường, định hướng phát triển bền vững và hội nhập chuẩn ESG.

Tóm lại, cơ sở lý luận này kết hợp lý thuyết, dữ liệu thực tiễn và chuẩn quốc tế tạo nền tảng vững chắc để phân tích hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam, đánh giá khoảng cách với các quốc gia điển hình và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển bền vững và hội nhập toàn cầu.

3. Cơ sở thực tiễn

3.1. Thực trạng khởi nghiệp tại Việt Nam

Hệ sinh thái khởi nghiệp công nghệ tại Việt Nam đang phát triển nhanh, phản ánh rõ xu hướng chuyển đổi số và định hướng ưu tiên đổi mới sáng tạo của nền kinh tế. Tuy nhiên, năng lực tài chính của các Startup vẫn là điểm hạn chế đáng kể. Mức vốn trung bình của một doanh nghiệp khởi nghiệp tại Việt Nam chỉ khoảng 0,8 triệu USD, thấp hơn nhiều so với Singapore (3-5 triệu USD), Israel (2-4 triệu USD) và Hoa Kỳ (5-10 triệu USD). Khoảng cách này làm suy giảm khả năng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), hạn chế mở rộng quy mô, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao và ứng dụng công nghệ tiên tiến. Theo Ngân hàng Thế giới (World Bank) (2022), các Startup có quy mô vốn trên 2 triệu USD có khả năng mở rộng ra thị trường quốc tế cao hơn từ 2 đến 3 lần so với các doanh nghiệp quy mô nhỏ.

Bên cạnh đó, mức độ quốc tế hóa của Startup Việt Nam còn thấp, khi chỉ khoảng 5% doanh nghiệp tham gia thị trường quốc tế, so với 25-30% tại Singapore và Israel. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc thiếu chuẩn hóa sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế, hạn chế trong kết nối mạng lưới toàn cầu và thiếu hụt nguồn nhân lực công nghệ cao có năng lực quản trị trong môi trường quốc tế. Hệ quả là các

Startup Việt Nam gặp khó khăn trong việc tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, tiếp cận công nghệ tiên tiến và triển khai các tiêu chuẩn phát triển bền vững theo ESG, vốn là yếu tố ngày càng quan trọng trong thu hút đầu tư quốc tế.

Việc áp dụng ESG trong các doanh nghiệp khởi nghiệp vẫn còn ở mức khiêm tốn, chỉ khoảng 15-20% Startup, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ xanh, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị, trong khi tỷ lệ này tại các quốc gia phát triển đạt khoảng 40-50% theo UN SDGs (2023). Sự thiếu đồng bộ giữa mục tiêu tăng trưởng kinh tế và trách nhiệm xã hội - môi trường không chỉ làm giảm khả năng thu hút vốn đầu tư quốc tế, mà còn ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu và tiềm năng mở rộng trên thị trường toàn cầu.

Tổng thể, hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam sở hữu tiềm năng lớn nhờ lợi thế dân số trẻ và động lực chuyển đổi số mạnh mẽ, song vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản về vốn, quy mô, mức độ quốc tế hóa và thực hành ESG. Để khắc phục những hạn chế này, cần một chiến lược phát triển đồng bộ, dựa trên sự liên kết chặt chẽ giữa bốn trụ cột: Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp và Mạng lưới quốc tế, bao gồm:

1. Hoàn thiện cơ chế hỗ trợ vốn, quỹ đầu tư và Mentorship quốc tế, nâng cao khả năng mở rộng và áp dụng công nghệ tiên tiến.

2. Phát triển nhân lực công nghệ cao, chuyên môn hóa lĩnh vực và quản trị quốc tế, tăng cường năng lực hội nhập.

3. Xây dựng hệ sinh thái bền vững, áp dụng chuẩn ESG, kết nối mạng lưới quốc tế, đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Như vậy, khởi nghiệp sáng tạo tại Việt Nam có tiềm năng nhưng chưa đồng bộ. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp chiến lược sẽ nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy phát triển bền vững và định vị Việt Nam trong bản đồ khởi nghiệp toàn cầu.

3.2. So sánh quốc tế: Bài học từ các hệ sinh thái khởi nghiệp hàng đầu

Hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam hiện có khoảng 5.000 Startup, tập trung vào Fintech (30%), AI & dữ liệu lớn (20%), Logistics - thương mại điện tử (15%) và năng lượng xanh (10%), phần còn lại là giáo dục số, y tế số và các ngành khác. Quy mô này còn khiêm tốn so với Singapore (13.000), Israel (12.000) và Mỹ (120.000), với vốn trung bình 2-10 triệu USD/Startup và tỷ lệ quốc tế hóa 25-40%. Khoảng cách này phản ánh rõ ràng hạn chế về vốn, R&D, mở rộng quy mô, kết nối quốc tế và cạnh tranh toàn cầu.

Thứ nhất, về quy mô và mật độ hệ sinh thái, số

lượng Startup của Việt Nam còn hạn chế làm suy giảm mức độ lan tỏa tri thức, khả năng hợp tác và chuyên gia công nghệ giữa các lĩnh vực. Trong khi đó, tại các quốc gia như Hoa Kỳ, Israel và Singapore, mật độ Startup cao tạo ra môi trường cạnh tranh - hợp tác năng động, thúc đẩy học hỏi và đổi mới liên tục. Do đó, Việt Nam cần phát triển các vườn ươm doanh nghiệp, chương trình tăng tốc khởi nghiệp và các trung tâm đổi mới sáng tạo liên kết vùng nhằm gia tăng mật độ hệ sinh thái và khả năng kết nối tri thức.

Thứ hai, về khả năng huy động vốn, mức vốn trung bình dưới 1 triệu USD cho mỗi Startup đang là rào cản lớn đối với đầu tư R&D, mở rộng quy mô và quốc tế hóa. Kinh nghiệm từ Singapore và Israel cho thấy vai trò quan trọng của hệ sinh thái tài chính đổi mới, bao gồm quỹ đầu tư mạo hiểm (Venture Capital), dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) và thị trường vốn linh hoạt. Vì vậy, Việt Nam cần hoàn thiện cơ chế hỗ trợ tài chính, thúc đẩy sự phát triển của các quỹ đầu tư trong và ngoài nước, đồng thời xây dựng mạng lưới kết nối hiệu quả giữa Startup và nhà đầu tư.

Thứ ba, về mức độ quốc tế hóa và hội nhập, chỉ khoảng 5% Startup Việt Nam tham gia thị trường quốc tế, thấp hơn đáng kể so với Singapore (25%), Israel (30%) và Hoa Kỳ (40%). Nguyên nhân chủ yếu nằm ở hạn chế về năng lực quản trị quốc tế, mức độ chuẩn hóa sản phẩm, khả năng xây dựng thương hiệu và kết nối với mạng lưới toàn cầu. Để khắc phục, cần định hình chiến lược quốc tế hóa ngay từ giai đoạn khởi nghiệp, tăng cường hợp tác với đối tác nước ngoài và từng bước tích hợp các tiêu chuẩn ESG nhằm nâng cao khả năng tiếp cận thị trường và nguồn vốn quốc tế.

Thứ tư, về định hướng lĩnh vực và mức độ chuyên môn hóa, Startup Việt Nam hiện phân bổ khá rộng, tập trung vào Fintech, AI, giáo dục số và năng lượng xanh. Tuy nhiên, so với các hệ sinh thái tiên tiến như Israel (nổi bật trong AI, công nghệ sinh học y tế và an ninh mạng - Cybersecurity) hay Hoa Kỳ (AI, Fintech, công nghệ sinh học - Biotech và Internet vạn vật - IoT), Việt Nam vẫn thiếu sự chuyên sâu và lợi thế cạnh tranh rõ nét ở một số lĩnh vực mũi nhọn. Do đó, cần tập trung nguồn lực phát triển 2-3 lĩnh vực chiến lược, đồng thời tăng cường liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp nhằm thúc đẩy R&D gắn với ứng dụng, tạo ra các đột phá có giá trị cạnh tranh quốc tế.

Do đó, để xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo bền vững và hội nhập toàn cầu, cần:

1. Tăng cường vốn và đầu tư mạo hiểm, đồng bộ quỹ nhà nước, tư nhân và FDI.
2. Xây dựng chiến lược quốc tế hóa sớm, nâng cao chuẩn hóa sản phẩm và thương mại hóa.

3. Chuyên môn hóa lĩnh vực cốt lõi dựa trên lợi thế so sánh và xu hướng công nghệ toàn cầu.

4. Thúc đẩy ESG và phát triển bền vững, đảm bảo tăng trưởng kinh tế gắn với trách nhiệm xã hội và môi trường.

3.3. Phân tích SWOT nâng cao: hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo Việt Nam

3.3.1. Điểm mạnh (Strengths – các lợi thế nội tại)

Trước hết, Việt Nam sở hữu nguồn nhân lực trẻ, dồi dào và có khả năng thích ứng cao. Với quy mô dân số hơn 98 triệu người, trong đó khoảng 50% dưới 35 tuổi, cùng lực lượng trên 150.000 kỹ sư phần mềm và chuyên gia trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn, đây là nền tảng quan trọng cho phát triển các lĩnh vực công nghệ như Fintech, giáo dục số và năng lượng xanh.

Bên cạnh đó, hệ sinh thái khởi nghiệp đang từng bước hình thành với hơn 5.000 startup cùng trên 100 vườn ươm doanh nghiệp và các quỹ đầu tư nội địa. Mạng lưới này góp phần thúc đẩy kết nối, chia sẻ tri thức và nâng cao khả năng tồn tại cũng như thương mại hóa sản phẩm.

Đồng thời, khung chính sách quốc gia ngày càng rõ ràng và định hướng dài hạn. Các Nghị quyết 57-NQ/TW (2024) và 68-NQ/TW (2025) tạo nền tảng pháp lý quan trọng, khuyến khích phát triển công nghệ mũi nhọn và thúc đẩy liên kết giữa bốn trụ cột: Nhà nước – cơ quan trung ương, cơ sở giáo dục, doanh nghiệp và các tổ chức hỗ trợ, hướng tới phát triển bền vững.

3.3.2. Điểm yếu (Weaknesses – các hạn chế nội tại)

Hạn chế lớn nhất của hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam nằm ở năng lực tài chính. Mức vốn trung bình dưới 1 triệu USD cho mỗi Startup thấp hơn đáng kể so với Singapore, Israel và Hoa Kỳ, từ đó làm giảm khả năng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển, mở rộng quy mô và thâm nhập thị trường quốc tế.

Bên cạnh đó, mức độ quốc tế hóa còn thấp, khi chỉ khoảng 5% Startup tham gia thị trường toàn cầu. Nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc thiếu chuẩn hóa sản phẩm, hạn chế kết nối với mạng lưới quốc tế và năng lực quản trị trong môi trường toàn cầu còn yếu.

Ngoài ra, hệ sinh thái chưa hình thành được các lĩnh vực chuyên môn hóa sâu mang tính lợi thế cạnh tranh quốc tế. Các Startup hiện phân bổ tương đối dàn trải giữa Fintech, AI, giáo dục số và năng lượng xanh, trong khi còn thiếu sự tập trung vào các lĩnh vực công nghệ cốt lõi như trí tuệ nhân tạo chuyên sâu, công nghệ sinh học hay an ninh mạng.

Việc áp dụng các tiêu chuẩn phát triển bền vững theo ESG cũng còn hạn chế, khi chỉ khoảng 15-20%

Startup triển khai đầy đủ, thấp hơn đáng kể so với mức 40-50% tại các quốc gia phát triển.

3.3.3. Cơ hội (Opportunities - các yếu tố thuận lợi từ môi trường bên ngoài)

Quá trình chuyển đổi số và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang mở ra không gian phát triển rộng lớn cho các Startup. Việc ứng dụng công nghệ số có thể giúp doanh nghiệp tăng trưởng nhanh hơn từ 30-50% so với mô hình truyền thống (World Bank, 2024), đồng thời nâng cao khả năng kết nối và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

Song song với đó, các chính sách hỗ trợ của Nhà nước và xu hướng quốc tế hóa ngày càng rõ nét, thông qua các ưu đãi thuế, quỹ hỗ trợ và chương trình kết nối toàn cầu, tạo điều kiện thuận lợi cho Startup tiếp cận nguồn vốn, mở rộng thị trường và từng bước áp dụng các tiêu chuẩn ESG.

Ngoài ra, việc học hỏi kinh nghiệm từ các hệ sinh thái tiên tiến như Singapore, Israel hay Hoa Kỳ mở ra cơ hội hoàn thiện mô hình phát triển, đặc biệt trong việc liên kết giữa trường đại học, quỹ đầu tư mạo hiểm và doanh nghiệp, qua đó nâng cao chất lượng nhân lực và thúc đẩy đổi mới sáng tạo.

3.3.4. Thách thức (Threats – các rủi ro và áp lực từ môi trường bên ngoài)

Hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đang đối mặt với sự cạnh tranh ngày càng gay gắt trên phạm vi toàn cầu, đặc biệt trong các lĩnh vực công nghệ cao như Fintech, AI, năng lượng xanh và giáo dục số, nơi các quốc gia phát triển có lợi thế vượt trội về vốn, công nghệ và nhân lực.

Mặt khác, sự thiếu đồng bộ trong phối hợp giữa các chủ thể trong nước - bao gồm Nhà nước, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp - có thể làm chậm quá trình phát triển và giảm hiệu quả của các chính sách hỗ trợ.

Ngoài ra, những biến động của kinh tế toàn cầu, sự thay đổi dòng vốn đầu tư và các yêu cầu ngày càng khắt khe về ESG cũng đặt ra thách thức lớn đối với khả năng hội nhập và phát triển bền vững của Startup Việt Nam.

Định hướng chiến lược

Trên cơ sở phân tích SWOT, cần triển khai các định hướng chiến lược một cách đồng bộ. Trước hết, về vốn và đầu tư, cần phát triển hệ sinh thái tài chính đa dạng, kết hợp giữa quỹ nhà nước, quỹ tư nhân và nguồn vốn đầu tư FDI nhằm nâng cao năng lực R&D và khả năng mở rộng.

Về quốc tế hóa, các Startup cần xây dựng chiến lược hội nhập ngay từ giai đoạn đầu, chú trọng chuẩn hóa sản phẩm, mở rộng mạng lưới đối tác toàn cầu và tích hợp tiêu chuẩn ESG vào mô hình kinh doanh.

Về định hướng ngành, cần tập trung nguồn lực phát triển một số lĩnh vực cốt lõi như Fintech, AI, năng lượng xanh hoặc giáo dục số, đồng thời tăng cường liên kết giữa trường đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp để thúc đẩy R&D gắn với ứng dụng thực tiễn.

Về phát triển bền vững, việc áp dụng ESG cần được coi là yêu cầu nền tảng nhằm bảo đảm sự cân bằng giữa tăng trưởng kinh tế, trách nhiệm xã hội và bảo vệ môi trường.

Tổng thể, phân tích SWOT cho thấy hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam có tiềm năng lớn, song vẫn tồn tại khoảng cách đáng kể về vốn, quy mô, mức độ quốc tế hóa và thực hành ESG. Việc triển khai đồng bộ các giải pháp với sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước, cơ sở giáo dục và doanh nghiệp sẽ là điều kiện then chốt để nâng cao năng lực cạnh tranh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và đưa Startup Việt Nam hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu.

4. Giải pháp và định hướng phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn nhưng cũng đối mặt với thách thức từ hạn chế về vốn, nhân lực chất lượng cao và khả năng quốc tế hóa. Để khai thác tiềm năng này một cách bền vững, cần triển khai các giải pháp chiến lược đồng bộ, liên kết chặt chẽ giữa các trụ cột chính: Nhà nước, Nhà trường, Doanh nghiệp và mạng lưới quốc tế.

Thứ nhất, hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam

Để khởi nghiệp đổi mới sáng tạo phát triển bền vững, việc hoàn thiện hệ sinh thái đóng vai trò nền tảng, quyết định năng lực tăng trưởng, cạnh tranh và hội nhập quốc tế của các Startup. Trước hết, cần thiết lập mạng lưới liên kết chặt chẽ giữa các chủ thể cốt lõi gồm cơ sở giáo dục đại học, doanh nghiệp, quỹ đầu tư và các tổ chức quốc tế. Sự liên kết này không chỉ hỗ trợ nghiên cứu và phát triển, cố vấn khởi nghiệp, mà còn thúc đẩy thương mại hóa sản phẩm và định hướng quốc tế hóa ngay từ giai đoạn đầu, giúp Startup tiếp cận hiệu quả nguồn vốn, thị trường và tri thức tiên tiến.

Đồng thời, cần phát triển hệ thống vườn ươm doanh nghiệp và chương trình tăng tốc khởi nghiệp theo hướng chuyên ngành, tập trung vào công nghệ số, năng lượng xanh và các mô hình kinh doanh đáp ứng tiêu chuẩn ESG. Các thiết chế này không chỉ cung cấp nguồn lực tài chính ban đầu, mà còn hỗ trợ xây dựng chiến lược, quản trị rủi ro và kết nối với mạng lưới toàn cầu, qua đó nâng cao khả năng tham gia chuỗi giá trị quốc tế và uy tín thương hiệu của Startup Việt Nam.

Về định hướng, đến năm 2030 cần phân đầu ít

nhất 30% Startup được hỗ trợ trực tiếp bởi các vườn ươm và chương trình tăng tốc khởi nghiệp đạt chuẩn quốc tế, đồng thời nâng tỷ lệ tham gia thị trường quốc tế từ khoảng 5% hiện nay lên 20-25%. Đây không chỉ là mục tiêu định lượng, mà còn phản ánh mức độ hội nhập và chất lượng phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam trong bối cảnh cạnh tranh toàn cầu.

Thứ hai, đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Nguồn nhân lực chất lượng cao là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh và khả năng bứt phá của hệ sinh thái khởi nghiệp. Với lợi thế dân số trẻ, Việt Nam cần triển khai chiến lược đào tạo theo hướng đồng bộ, gắn kết chặt chẽ giữa giáo dục và thực tiễn. Trước hết, các cơ sở giáo dục đại học cần tích hợp nội dung về đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp và quản trị công nghệ vào chương trình đào tạo, kết hợp giữa kiến thức chuyên môn và kỹ năng thực hành. Các lĩnh vực như AI, Blockchain, Fintech, năng lượng xanh và quản trị bền vững cần được thiết kế gắn với dự án thực tiễn, nghiên cứu ứng dụng và mô phỏng quản trị.

Bên cạnh đó, việc tăng cường kết nối với doanh nghiệp, viện nghiên cứu và mạng lưới quốc tế là điều kiện then chốt. Các chương trình cố vấn, thực hành nghề nghiệp và trao đổi quốc tế giúp người học tiếp cận phương pháp R&D hiện đại, tiêu chuẩn quản trị toàn cầu và thực hành các mô hình kinh doanh theo chuẩn ESG. Qua đó, từng bước thu hẹp khoảng cách về kỹ năng và năng lực giữa Việt Nam với các hệ sinh thái tiên tiến.

Định hướng đến năm 2030 là nâng tỷ lệ nhân lực công nghệ cao trong Startup từ mức 15-20% hiện nay lên 35-40%, đồng thời hình thành đội ngũ có khả năng triển khai dự án quốc tế, làm chủ công nghệ và đáp ứng các tiêu chuẩn phát triển bền vững. Đây không chỉ là giải pháp về nhân lực mà còn là nền tảng cho tăng trưởng dài hạn và hội nhập sâu rộng.

Thứ ba, hoàn thiện chính sách hỗ trợ và ưu tiên đầu tư cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo

Nhà nước giữ vai trò kiến tạo trong việc xây dựng môi trường thuận lợi cho hệ sinh thái khởi nghiệp phát triển. Trước hết, cần thiết lập cơ chế quỹ đầu tư mạo hiểm có sự phối hợp giữa khu vực công và tư, nhằm bảo đảm nguồn vốn ổn định cho Startup ở các giai đoạn phát triển như khởi nghiệp, tăng trưởng ban đầu (Series A) và mở rộng (Series B). Đồng thời, các chính sách ưu đãi thuế cho R&D, hỗ trợ tín dụng dài hạn và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cần được hoàn thiện để thúc đẩy đổi mới công nghệ và nâng cao năng lực cạnh tranh.

Định hướng ưu tiên nên tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng tạo giá trị cao và phát triển bền vững

như công nghệ xanh, năng lượng tái tạo, Fintech bền vững và ứng dụng AI gắn với tiêu chuẩn ESG. Bên cạnh đó, cần tăng cường các chương trình hỗ trợ xuất khẩu sản phẩm đổi mới sáng tạo, tham gia mạng lưới hội chợ quốc tế, kết nối với quỹ đầu tư toàn cầu và thúc đẩy chuẩn hóa sản phẩm theo tiêu chuẩn quốc tế.

Mục tiêu đến năm 2030 là có ít nhất 50% Startup áp dụng đầy đủ tiêu chuẩn ESG và khoảng 20% Startup tiếp cận được nguồn vốn quốc tế với quy mô trên 1 triệu USD. Đây sẽ là cơ sở quan trọng để thúc đẩy quốc tế hóa, mở rộng quy mô và nâng cao vị thế của startup Việt Nam trong chuỗi giá trị toàn cầu.

Tổng thể, khi các giải pháp về hệ sinh thái, nguồn nhân lực và chính sách được triển khai một cách đồng bộ, kết hợp với việc áp dụng các tiêu chuẩn ESG và tiếp thu kinh nghiệm quốc tế, Việt Nam có thể hình thành một môi trường khởi nghiệp đổi mới sáng tạo toàn diện, bền vững và có khả năng hội nhập cao. Điều này không chỉ tạo điều kiện cho Startup tăng trưởng nhanh và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế, mà còn đóng góp trực tiếp vào sự phát triển của nền kinh tế tri thức và mục tiêu phát triển bền vững trong kỷ nguyên số.

5. Kết luận

Khoi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam đang trải qua giai đoạn bùng nổ với tiềm năng lớn, đặc biệt trong các lĩnh vực Fintech, trí tuệ nhân tạo, năng lượng xanh và giáo dục số. Tuy nhiên, sự tăng trưởng này vẫn chưa đồng đều về quy mô vốn, chất lượng nhân lực và mức độ hội nhập quốc tế, dẫn đến hạn chế trong khả năng cạnh tranh trực tiếp với các hệ sinh thái tiên tiến như Singapore, Israel hay Mỹ. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và chuyển đổi số sâu rộng, công nghệ số và phát triển bền vững trở thành các trụ cột chiến lược, không chỉ tạo lợi thế cạnh tranh mà còn thúc đẩy tăng trưởng nhanh và khả năng tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Việc tích hợp chuẩn mực ESG, thúc đẩy nghiên cứu - phát triển công nghệ tiên tiến và quốc tế hóa sản phẩm không chỉ gia tăng giá trị kinh tế mà còn nâng cao trách nhiệm xã hội và môi trường, đồng bộ hóa với các mục tiêu phát triển bền vững của Liên Hợp Quốc (SDGs). Đây chính là cơ hội để khởi nghiệp Việt Nam chuyển từ giai đoạn tiềm năng sang vị thế dẫn dắt đổi mới sáng tạo, đồng thời khẳng định vai trò chiến lược trong nền kinh tế tri thức toàn cầu. Để biến tiềm năng thành lợi thế cạnh tranh quốc tế, cần đồng bộ hóa 4 trụ cột chiến lược, trong đó: Nhà nước hoàn thiện cơ chế hỗ trợ vốn, ưu đãi thuế, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và thúc đẩy quốc tế hóa Startup, tạo nền tảng chính sách vững chắc cho khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Các trường đại học và tổ chức học thuật đóng vai trò then chốt trong việc đào tạo nhân lực chất lượng cao, nghiên cứu ứng dụng công nghệ số và kết nối trực tiếp với doanh nghiệp

cũng như mạng lưới quốc tế, từ đó thúc đẩy chuyển giao tri thức và đổi mới sáng tạo. Doanh nghiệp có nhiệm vụ thương mại hóa các sản phẩm sáng tạo, cung cấp Mentoring, kết nối vốn và công nghệ, đồng thời xây dựng nền tảng phát triển bền vững cho hệ sinh thái. Song song đó, mạng lưới quốc tế cần được tăng cường thông qua liên kết các vườn ươm, quỹ đầu tư, chương trình tăng tốc khởi nghiệp và hội chợ quốc tế, học hỏi kinh nghiệm từ các mô

hình thành công như Singapore, Israel và Mỹ. Khi các trụ cột này được đồng bộ hóa, kết hợp với nâng cao năng lực nhân lực, hoàn thiện chính sách hỗ trợ và áp dụng chuẩn ESG, Việt Nam sẽ trở thành điểm đến hấp dẫn cho đổi mới sáng tạo và đầu tư toàn cầu, đồng thời đóng góp quan trọng vào sự phát triển bền vững và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế của nền kinh tế tri thức.

Tài liệu tham khảo

- Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam (2024). *Báo cáo tổng quan về hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Việt Nam 2024*. Hà Nội: Bộ Khoa học & Công nghệ.
- Crunchbase (2024). Vietnam Startup Ecosystem Data. Truy cập: <https://www.crunchbase.com>
- Global Entrepreneurship Monitor (GEM) (2023). *Vietnam National Report 2023*. Truy cập: <https://www.gemconsortium.org>
- Israel Innovation Authority (2023). *Annual Report on Startup and High-Tech Industry in Israel*. Tel Aviv: Israel Innovation Authority.
- Nghị quyết số 57-NQ/TW (2024). *Về đổi mới sáng tạo quốc gia và phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- Nghị quyết số 68-NQ/TW (2025). *Về phát triển kinh tế tư nhân trong bối cảnh kinh tế tri thức*. Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam.
- OECD (2022). *OECD Science, Technology and Innovation Outlook 2022*. Paris: Organisation for Economic Co-operation and Development.
- Startup Genome (2023). *Global Startup Ecosystem Report 2023*. Truy cập: <https://startupgenome.com>
- Singapore Economic Development Board (2023). *Startup and Innovation Ecosystem Report 2023*. Singapore: EDB.
- United Nations (2021). *Sustainable Development Goals (SDGs) and Innovation for a Green Economy*. New York: United Nations.
- World Bank (2023). *Vietnam Digital Economy Report: Startups, Innovation and Global Integration*. Washington, DC: World Bank.

PHÁT TRIỂN HỆ SINH THÁI KHỞI NGHIỆP ĐỔI MỚI SÁNG TẠO TẠI VIỆT NAM:
THỰC TRẠNG, THÁCH THỨC VÀ HÀM Ý CHÍNH SÁCH

Chu Thị Quỳnh

Trường Đại học Trung Vương

ROR ID: <https://ror.org/05xzsm645>

Email: quynhchuql4@gmail.com

ORCID iD: <https://orcid.org/0009-0006-4897-4527>

Lịch sử bài báo

Ngày nhận bài: 28/11/2025

Ngày phản biện: 18/02/2026

Ngày tác giả sửa: 18/3/2026

Ngày duyệt đăng: 24/3/2026

Ngày phát hành: 30/3/2026

DOI: <https://doi.org/10.64223/tvj.p2026.v2.i5.a89>

Tóm tắt:

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư, đổi mới sáng tạo ngày càng trở thành yếu tố then chốt quyết định năng lực cạnh tranh và sự phát triển bền vững của các nền kinh tế. Tại Việt Nam, với lợi thế về dân số trẻ, năng động và hệ sinh thái khởi nghiệp đang từng bước hình thành, nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp (Startup) đã phát triển nhanh trong các lĩnh vực như công nghệ tài chính (Fintech), trí tuệ nhân tạo (AI), giáo dục số và năng lượng xanh. Tuy nhiên, so với các Trung tâm đổi mới sáng tạo hàng đầu tại các nước như Singapore, Israel hay Hoa Kỳ, các Startup Việt Nam vẫn phải đối mặt với nhiều hạn chế về nguồn vốn, quy mô phát triển, mức độ quốc tế hóa và việc tích hợp các tiêu chuẩn phát triển bền vững (ESG).

Trên cơ sở kết hợp phân tích các định hướng chính sách quan trọng của Trung ương như Nghị quyết 57-NQ/TW (2024) về thúc đẩy khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và Nghị quyết 68-NQ/TW (2025) về phát triển kinh tế tư nhân, cùng với khảo sát thực tiễn, phân tích SWOT (Strengths, Weaknesses, Opportunities, Threats) và so sánh kinh nghiệm quốc tế, bài viết đánh giá toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại Việt Nam. Nghiên cứu tập trung làm rõ các khía cạnh như năng lực nguồn nhân lực, mức độ ứng dụng công nghệ số, môi trường chính sách và khoảng cách phát triển so với các mô hình quốc tế.

Kết quả nghiên cứu đã cho thấy, Việt Nam có tiềm năng lớn trong phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực Fintech, AI, năng lượng xanh và giáo dục số. Tuy nhiên, để nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế và hướng tới phát triển bền vững, cần thúc đẩy sự đồng bộ của hệ sinh thái khởi nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, hoàn thiện khung chính sách hỗ trợ và đẩy mạnh quốc tế hóa các Startup. Đồng thời, việc ưu tiên các dự án đổi mới sáng tạo gắn với tiêu chuẩn ESG được xem là hướng đi quan trọng nhằm gia tăng giá trị kinh tế - xã hội và tính bền vững của hệ sinh thái.

Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất một số định hướng chiến lược như tăng cường kết nối quốc tế, phát triển các chương trình đào tạo và cố vấn chuyên môn (Mentorship) cho nhân lực công nghệ cao, mở rộng cơ chế hỗ trợ tài chính và chính sách ưu tiên đối với các Startup đổi mới sáng tạo. Những giải pháp này góp phần nâng cao sức hấp dẫn của Việt Nam đối với các dòng vốn đầu tư đổi mới sáng tạo toàn cầu, đồng thời thúc đẩy sự phát triển của nền kinh tế tri thức theo hướng bền vững.

Từ khóa: Khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hệ sinh thái khởi nghiệp; Chính sách hỗ trợ Startup; Quốc tế hóa Startup; ESG và phát triển bền vững.